

Bản án số: 480/2017/HSPT

Ngày: 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

1/ Ông Trương Công Huân

2/ Ông Ngô Ngọc Thắng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 362/HSPT ngày 03/7/2017 đối với các bị cáo Lê Văn T, Hà Hoàng N, Từ Anh H và Hồ Th. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Lê Văn T**; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại tỉnh Đ; thường trú: Tổ 6, phường Ng, thị xã Gi, tỉnh Đ; chỗ ở: 552 đường A21, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị Ho; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh tháng 10/2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2016 đến ngày 01/7/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2/ **Hà Hoàng N**; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại tỉnh Ph; thường trú: 34/30 đường C, phường D, quận E, thành phố Ph; chỗ ở: 462/4 đường F, Phường K, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Trung Du và bà Trần Thị Thu Hi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2016 đến ngày 01/7/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

3/ **Từ Anh H**; giới tính: Nam; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 253A Khu phố Y, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: E10/3Y1 ấp X, xã V, huyện Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Từ Quang Hie và bà Nguyễn Thị Trúc L; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

4/ **Hồ Th**; giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại tỉnh W; thường trú: Ấp Nh, xã G, thị xã Ki, tỉnh W; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Hồ Dũ (đã chết) và bà Phạm Thị Đo; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Th: Luật sư **Nguyễn Quốc Bo** - Là Công tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lâm Hoàng Sơ, Nguyễn Anh Cô, Trần Quốc To, Nguyễn Văn Thư, Trần Quốc Ba, Phan Văn Q, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Tổ, Mai Xuân Ti, Bùi Văn Tí, Nguyễn Thành Ta và Trần Nguyễn Gia Min không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận P và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2016, qua mạng xã hội Facebook, Trần Quốc Ba mua 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 92L1- XXX.YY của một người tên Pha (không rõ lai lịch) với giá 10.500.000 đồng, giao dịch tại trước bến xe Z, quận Bi. Khi mua Ba biết rõ xe có nguồn gốc do phạm tội mà có. Đến ngày 01/5/2016 Ba bán lại xe cho Phan Văn Q, Q biết rõ xe do phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 11.000.000 đồng trên đường Tr, phường XY, quận P. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q mang xe bán lại cho Lâm Hoàng Sơ, Sơ biết xe do phạm tội mà có nhưng vẫn thỏa thuận mua với giá 13.000.000 đồng tại trước số 30 đường Tr, phường XY, quận P, nhưng bị Đội CSĐTTP-TTXH Công an quận P tuần tra, phát hiện, mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra Trần Quốc Ba, Phan Văn Q, Lâm Hoàng Sơ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình mở rộng điều tra, ngoài Trần Quốc Ba, Lâm Hoàng Sơ và Phan Văn Q, Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Anh Cô, Trần Quốc To, Nguyễn Văn Thư, Hà Hoàng N, Nguyễn Văn Phú, Lê Văn T, Mai Xuân Ti, Bùi Văn Tí, Nguyễn Văn Tổ, Hồ Th, Trần Nguyễn Gia Min, Từ Anh H, Nguyễn Thành Ta và các đối tượng liên quan khác vì đã thực hiện hành vi tương tự, đồng thời thu giữ được nhiều xe gắn máy và giấy tờ giả các loại. Tại Cơ quan

điều tra, Lê Văn T, Hà Hoàng N, Từ Anh H và Hồ Th đã khai nhận cụ thể hành vi phạm tội của mình như sau:

1/ Đối với bị cáo Hà Hoàng N:

Vụ thứ 1: Tiêu thụ xe gắn máy dạng Wave biển số 63V8-AXAX.

Vào ngày 04/4/2016, Hà Hoàng N mua 01 xe gắn máy dạng Wave biển số 63V8-AXAX, số máy: CH09E64656YY, số khung: RLHHC09066Y4656ZZ của L' (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. (Qua xác minh, xe do anh Lê Minh D' đứng tên chủ sở hữu; ngày 03/4/2016, vợ anh D' là chị Trần Thị Diệu T' cho bạn là M' mượn rồi bị M' chiếm đoạt xe). Một ngày sau, N bán lại xe cho Trần Quốc To tại ngã tư đường A', đường P', Quận R với giá 5.700.000 đồng. Mua xong To thay biển số giả 61H1- YAYBC vào xe, chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe trên trị giá 11.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Tiêu thụ xe gắn máy Honda Wave S biển số 54N9- ZAZB.

Khoảng 20h00 ngày 04/5/2016, Hà Hoàng N đến tiệm bán cá số 633/61 đường F, phường B', Quận C' gặp Tý (không rõ lai lịch) gạ bán chiếc xe Wave S, màu xám đen biển số 54N9-ZAZB, số khung: RLHJC43149Y1026AB, số máy: JC43E-06448CD với giá 5.000.000 đồng, không có giấy tờ. (Qua xác minh, chiếc xe do ông Phan Trung Th' là chủ sở hữu, nhờ bà Trần Thị Bản đứng tên, bị mất trộm vào ngày 03/4/2016 tại ấp Đ', xã L1, huyện L2, tỉnh W). Biết xe do người khác phạm tội mà có nhưng N vẫn đồng ý mua. Khoảng 11h30 ngày 05/5/2016, N rủ Vũ Minh D'' đi bán chiếc xe máy trên. N điều khiển xe máy Nouvo, biển số 54V3-XCCV của D''. Còn D'' điều khiển chiếc xe Wave S biển số 54N9-ZAZB đi theo N. Khi cả hai đi trên đường thì bị Công an quận P kiểm tra bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe trên trị giá 10.000.000 đồng.

2/ Đối với bị cáo Từ Anh H:

Vụ thứ 1: Tiêu thụ xe gắn máy Sirius màu trắng đỏ đen biển số 59V1-AUU.YI

Khoảng 10h30 ngày 03/5/2016, qua mạng Facebook, Từ Anh H mua 1 xe gắn máy Sirius màu đen, trắng biển số 59V1-AUU.YI, số máy: 5C64-8401OU; số khung: RLCS5C640-CY8400AS của 1 đối tượng (không rõ lai lịch) tại trước số 33-35 đường T3, phường T3, quận P với giá 6.000.000 đồng. (Qua xác minh, xe mang biển số thật là 63B7-CDEFG do anh Nguyễn Hoàng G' đứng tên chủ xe, bị mất trộm ngày 02/5/2016 tại 50/6 đường X', phường X'', quận X3). Khi mua, đối tượng bán xe có nói: "Xe thay biển số rồi, cứ yên tâm chạy" nên H biết rõ xe có nguồn gốc do phạm tội mà có. Mua xong, đến chiều ngày 05/5/2016, Trần Nguyễn Gia Min rủ Từ Anh H đi cùng để bán xe gắn máy

Vision màu trắng biển số: 47C1-HFGEA. Hiểu đồng ý và chạy xe Sirius màu đen, trắng biển số 59V1-AUU.YI để chở Min về (sau khi bán được xe). Đang trên đường đi bán xe biển số 47C1-HFGEA thì H, Min bị Cơ quan điều tra kiểm tra, thu giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe trên trị giá 12.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Tiêu thụ xe máy Vision màu trắng biển số 47C1-HFGEA.

Khoảng 21h30 ngày 04/5/2016, qua mạng Facebook, Trần Nguyễn Gia Min mua 1 xe gắn máy Vision màu trắng biển số 47C1-HFGEA, số máy: JF58E01241BB; số khung: RLHJF5800EY1241CC (biển số thật 94K1-ABCDE do chị Trần Thị H1 đứng tên chủ xe, bị mất trộm ngày 02/5/2016 tại trước số 571 đường P1, phường B2, thị xã A”, tỉnh D4) của T5 (không rõ lai lịch), trước số 191 Q’, phường Ph’, Quận Z’ với giá 12.500.000 đồng, lúc mua xe không có giấy tờ xe, T5 có nói: “xe mới đá (nghĩa là mới lấy trộm được) đã thay biển số rồi, cứ yên tâm chạy”, nên Gia Min biết rõ xe có nguồn gốc do phạm tội mà có. Mua xong, đến khoảng 16h30 ngày 05/5/2016, Min đăng lên mạng Facebook bán xe gắn máy Vision màu trắng biển số 47C1-HFGEA thì có người liên lạc mua xe (không rõ lai lịch) và hẹn giao dịch ở đường T3, phường T3, quận P. Sau đó, Gia Min rủ Từ Anh H đi cùng, Từ Anh H biết rõ chiếc xe trên có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng vẫn đi bán cùng Min, đang trên đường đi bán xe biển số 47C1-HFGEA thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, thu giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe trên trị giá 30.000.000 đồng.

3/ Đối với bị cáo Lê Văn T: Tiêu thụ xe Honda Sh125i biển số 60B1-XYZCD

Ngày 27/4/2016, qua mạng xã hội Facebook, Lê Văn T mua 1 xe gắn máy Sh125i biển số 60B1-XYZCD, số khung: RLHJF4212DY0225QZ; số máy: JF42E00225QQ của 1 đối tượng (không rõ lai lịch), biết rõ do phạm tội mà có, tại trước số 248/C7 B6, phường B6, Quận B với giá 23.000.000 đồng. (Qua xác minh, chiếc xe do anh Huỳnh Anh V’ đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm ngày 23/4/2016 tại Công ty Ly, thành phố H4, tỉnh N1). Đến ngày 30/4/2016, T bán xe cho Mai Xuân Tì tại trước Chung cư Ng’ đường TC, phường C6, Quận B với giá 24.000.000 đồng (Bùi Văn Tì hùn 12.000.000 đồng cùng Xuân Tì mua xe). Khi mua Xuân Tì, Văn Tì biết rõ xe gắn máy này có nguồn gốc do phạm tội mà có. Mua xong Xuân Tì đem xe về khách sạn (ở chung với Văn Tì) tại số 21/7 Quốc lộ Z”, xã Ch”, Quận B cất giấu chờ tiêu thụ. Đến tối ngày 03/5/2016, Xuân Tì, Văn Tì điều khiển xe gắn máy này đi tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe trên trị giá 60.000.000 đồng.

4/ Đối với bị cáo Hồ Th: Tiêu thụ xe gắn máy Exciter màu trắng xanh biển số 59M1- QXYAD.

Khoảng cuối tháng 4/2016, qua mạng xã hội Facebook, Trần Quốc Ba mua 01 xe gắn máy Exciter màu trắng xanh biển số 59M1- QXYAD, số khung: RLCE55P10EY- 360701, số máy: 55P1360702 của Ph”” (chưa rõ lai lịch) với giá 11.000.000 đồng tại trước Bến xe Z, quận Bi. (Qua xác minh, xe do ông Võ Lê Chí Tuyên đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm ngày 24/4/2016 tại nhà số 2/8C đường số ZZ’, phường Đ4, quận Đ5). Đến tối cùng ngày, Ba bán lại cho Phan Văn Q với giá 12.000.000 đồng tại trước khách sạn “L8” trên đường HH, Quận U”. Một ngày sau, Q bán xe cho Lâm Hoàng Sơ trước khách sạn “L8” với giá 12.500.000 đồng. Một ngày sau, thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Văn Thư, Sơ đã bán xe cho Hồ Th trước chung cư N7, phường M’, Quận M” với giá 15.000.000 đồng, Sơ trả tiền công giới thiệu cho Thư 1.000.000 đồng. Sau khi mua được xe, Hồ Th đặt Nguyễn Văn Thư làm biển số xe giả, giấy đăng ký xe giả cho chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng. Thư đồng ý và điện thoại đặt Nguyễn Thành Ta làm giả theo yêu cầu của Th với giá 1.7000.000 đồng. Ta đồng ý và liên hệ với đối tượng tên Bá (chưa rõ lai lịch) để làm giả nhưng chưa làm xong thì bị bắt giữ.

Đến ngày 03/5/2016, Hồ Th đang điều khiển xe máy này thì bị Công an quận P kiểm tra, thu giữ. Qua điều tra, Ba, Q, Thư, Sơ, Th ý thức biết rõ xe do phạm tội mà có.

Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản chiếc xe trên trị giá 33.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lâm Hoàng Sơ, Nguyễn Anh Cô, Trần Quốc To, Nguyễn Văn Thư, Trần Quốc Ba, Phan Văn Q, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Tỏ, Mai Xuân Ti, Bùi Văn Tí, Nguyễn Thành Ta và Trần Nguyễn Gia Min đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng các vật chứng thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định các bị cáo Lê Văn T, Hà Hoàng N, Từ Anh H và Hồ Th tuy không hứa hẹn trước nhưng khi mua bán xe gắn máy qua mạng internet đã biết rõ những chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Từ đó, quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Văn T, Hà Hoàng N, Hồ Th, Từ Anh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 06/5/2016 đến ngày 01/7/2016

+ Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Hoàng N 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 07/5/2016 đến ngày 01/7/2016.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Từ Anh H 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Th 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm xử phạt:

Bị cáo Lâm Hoàng Sơ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Bị cáo Nguyễn Anh Cô 05 (năm) năm tù, bị cáo Trần Quốc To 04 (bốn) năm tù, bị cáo Nguyễn Văn Thư 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù cùng về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Bị cáo Trần Quốc Ba 04 (bốn) năm tù, bị cáo Phan Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Phú 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Tỏ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Mai Xuân Ti 02 (hai) năm tù, bị cáo Bùi Văn Tí 02 (hai) năm tù, bị cáo Nguyễn Thành Ta 02 (hai) năm tù, bị cáo Trần Nguyễn Gia Min 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (năm) 06 (tháng) cùng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đồng thời, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/5/2017, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10/5/2017, bị cáo Hồ Th kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 15/5/2017, bị cáo Từ Anh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 16/5/2017, bị cáo Hà Hoàng N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hà Hoàng N xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ.

Bị cáo Từ Anh H xin được hưởng án treo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Bị cáo Lê Văn T xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo hiện đang là sinh viên trường Cao đẳng V9.

Bị cáo Hồ Th xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình.

Người bào chữa của bị cáo Hồ Th là Luật sư Nguyễn Quốc Bo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Th được hưởng án treo với những lý do như bị cáo đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Hoàng N, Từ Anh H, Lê Văn T và Hồ Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các căn cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, xác định được:

- Đối với Hà Hoàng N: Vào các ngày 05/4/2016 và 05/5/2016, Hà Hoàng Nam đã có hành vi tiêu thụ 02 chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 63V8-AXAX và Wave S biển số 54N9-ZAZB, thu lợi bất chính 700.000 đồng. Các tài sản này N biết rõ là do người khác phạm tội mà có. Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản, tổng giá trị 02 chiếc xe trên là 21.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân quận P đã xét xử bị cáo Hà Hoàng N về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Đối với Từ Anh H: Ngày 05/5/2016, Từ Anh H bị bắt giữ khi đang đi tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có. Tài sản phạm pháp của bị cáo H gồm 01 xe gắn máy Sirius biển số 59V1-AUU.YI và 01 xe gắn máy Vision màu trắng biển số 47C1-HFGEA. Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản, 02 chiếc xe trên có tổng giá trị là 42.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân quận P đã xét xử bị cáo Từ Anh H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Đối với Lê Văn T: Ngày 30/4/2016, Lê Văn T mặc dù biết rõ nguồn gốc chiếc xe gắn máy Sh125i biển số 60B1-XYZCD là tài sản do phạm tội mà có, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán chiếc xe này cho người khác để hưởng lợi 1.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản, tài sản phạm pháp có giá trị là 60.000.000 đồng. Hành vi tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có với giá trị tài sản chiếm đoạt từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2011/TTLT-BCA-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 30/11/2011 hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân quận P đã xét xử bị cáo Lê Văn T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Đối với Hồ Th: Khoảng cuối tháng 4/2016, trước chung cư N7, phường M’, Quận M”, Hồ Th đã mua chiếc xe gắn máy Exciter biển số 59M1-QXYAD từ Lâm Hoàng Sơ. Khi mua xe, Th biết rõ tài sản do phạm tội mà có. Theo Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 08/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản, tài sản phạm pháp có giá trị là 33.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân quận P đã xét xử bị cáo Hồ Th về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Hà Hoàng N, Từ Anh H và Hồ Th làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Hoàng N xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ. Bị cáo có xuất trình Đơn xin xác nhận đề ngày 08/9/2017 của chị Nguyễn Thị Thanh Th”, theo đó, chị Th” và bị cáo N sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2015 đến nay nhưng chưa làm giấy đăng ký kết hôn và Trích lục khai sinh của trẻ Nguyễn Hoàng B”, sinh năm 2016. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, bị cáo N và chị Th” chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại bản Trích lục khai sinh ngày 30/11/2016 của trẻ Nguyễn Hoàng B” không thể hiện họ tên người cha nên chưa có đủ căn cứ để xác định bị cáo N là cha của trẻ B”. Ngoài ra, bị cáo N cũng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện điều này nên không thể xét cho bị cáo được. Xét thấy, phần nhân thân của bị cáo N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị cáo N có vợ là Nguyễn Thị Thanh Th” và 01 con sinh tháng 4/2016 là chưa chính xác. Đồng thời, theo khai nhận của bị cáo N cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, bị cáo

N phạm tội 02 lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở. Bởi lẽ, bị cáo đã có hành vi phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Từ Anh H không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, bị cáo H cũng đã phạm tội 02 lần nên không thể áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà phải áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mới thỏa đáng.

Xét thấy, bản án sơ thẩm đã nhận định các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Hoàng N và bị cáo Từ Anh H là chưa chính xác. Và do các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo N và bị cáo H. Tuy nhiên cũng nhận thấy mức hình phạt của bản án sơ thẩm quyết định đối với 02 bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm đã thực hiện. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N và bị cáo H.

Bị cáo Lê Văn T xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện bị cáo đang là sinh viên trường Cao đẳng V9. Ngoài ra, bị cáo cung cấp thêm được Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có con nhỏ dưới 01 tuổi (có xác nhận của địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng thêm cho bị cáo T.

Bị cáo Hồ Th xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa phương).

Xét bị cáo T và bị cáo Th đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đồng thời cũng nhận thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Từ những phân tích trên, các bị cáo Lê Văn T và Hồ Th đã hội đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Văn T** và **Hồ Th**.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Hà Hoàng N** và **Từ Anh H**.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn T**, **Hà Hoàng N**, **Từ Anh H** và **Hồ Th** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lê Văn T** cho Ủy ban nhân dân phường Ng, thị xã Gi, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trương hợp bị cáo **Lê Văn T** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hà Hoàng N** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giam trước đây từ ngày 07/5/2016 đến ngày 01/7/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Từ Anh H** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Th** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tù kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Hồ Th** cho Ủy ban nhân dân xã G, thị xã Ki, tỉnh W giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trương hợp bị cáo **Hồ Th** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Các bị cáo **Lê Văn T** và **Hồ Th** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo **Hà Hoàng N** và **Từ Anh H**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận P; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- Chi cục THA quận P ; (1)
- TAND quận P ; (1)
- Công an quận P ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà